Trường Đại Học Quy Nhơn

**TÀI LIỆU**

**ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM**

**Hệ thống bán điện thoại**

Ngày : 25/02/2022

Phiên bản: 1.0

**Các tác giả:**

Vũ Văn Phước

Lương Nguyễn

Đặng Thành Chương

1. **GIỚI THIỆU** 
   1. **Mục đích**

Tài liệu này mô tả những yêu cầu người dùng cho hệ thống bán điện thoại di động. Đây là dự án nhằm xây  
dựng mppt hệ thống bán điện thoại cho các cá nhân hay doanh nghiệp.  
Những yêu cầu này là kết quả của quá trình thảo luận giữa các thành viên trong nhóm. Tất cả những yêu cầu được liệt kê ở những phần sau sẽ được thực hiện bởi  
nhóm em.

1. **TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG**
   1. **Bối cảnh hệ thống**
   2. **Các chức năng hệ thống**

* Hệ thống có các chức năng chính sau:  
  **-Người mua**

+Đăng ký

+Đăng nhập

+ Tìm kiếm sản phẩm theo tên

+Tìm kiếm sản phẩm theo mức giá

+ Phân loại sản phẩm theo hãng sản xuất.

+So sánh sản phẩm với sản phẩm khác

+Xem chi tiết sản phẩm.

+Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

+Cập nhật giỏ hàng

+Mua hàng

**-Người quản lý**

+Đăng nhập

+Thêm sản phẩm

+Xem chi tiết sản phẩm

+Sửa thông tin sản phẩm

+Xoá sản phẩm

* 1. **Mô tả người dùng**

**-**Người dùng của hệ thống bao gồm:

* Người mua
* Người quản lý

Người mua có kiến thức cơ bản về việc sử dụng máy tính.  
Người quản lý có kiến thức về các module của hệ thống, mạng máy tính

1. **ĐẶC TẢ YÊU CẦU**

**3.1. Sử dụng use cases**

a. Các use cases của người mua

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-01** |
| **Tên Use case** | **Đăng ký** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người Mua** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người mua có thể đăng ký một tài khoản để thực hiện việc mua hàng trên web, sử dụng các dịch vụ trên web hiệu quả hơn, có nhiều ưu đãi hơn.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) | **Số điện thoại hoặc gmail chưa được đăng ký trên web** |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị thông báo “đăng ký thành công” hoặc “đăng ký thất bại”** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người mua thực hiện việc đăng ký.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người mua nhập đầy đủ thông tin cần đăng kí. 2. Nhập mã xác nhận được gửi về số điện thoại hoặc gmail của thông tin đăng kí. 3. Hệ thống hiển thị thông báo “ đăng kí thành công” hoặc “đăng kí thất bại” |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1:**   1. **Không nhập thông tin đăng kí bắt buộc**  * Người mua không nhập một số thông tin bắt buộc * Bấm nút “Đăng Ký”. * Hệ thống thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ thông tin đăng ký” và trỏ con trỏ đến vị trí còn thiếu đầu tiên  1. **Nhập thông tin định dạng không đúng**  * Người mua không nhập một số thông tin Không đúng định dạng (ví dụ: gmail…) * Bấm nút “Đăng Ký”. * Hệ thống thông báo “Vui lòng nhập đúng thông tin đăng ký” và trỏ con trỏ đến vị trí nhập không đúng định dạng  1. **Nhập số điện thoại hoặc gmail đã được đăng ký**  * Người mua nhập số điện thoại hoăc gmail đã được đăng ký thành công trên web. * Bấm nút “Đăng Ký”. * Hệ thống thông báo “số điện thoại hoăc gmail đã được đăng ký” và trỏ con trỏ đến vị trí nhập sai  1. **Nhập đầy đủ thông tin cần đăng ký.**  * Người mua nhập đầy đủ thông tin đăng ký * Bấm nút “Đăng Ký”. * Hệ thống gửi mã xác nhận về số điện thoại hoặc gmail, sau đó chuyển qua bước 2.   **Tại bước 2:**   1. **Nhập sai mã xác nhận**  * Người mua nhập sai mã xác nhận * Bấm nút “Xác nhận”. * Hệ thống thông báo “Mã xác nhận không đúng, vui lòng kiểm tra lại” sau đó hệ thống trỏ đến ô nhập mã xác nhận.  1. **Nhập đúng mã xác nhận**  * Người mua nhập đúng mã xác nhận * Bấm nút “Xác nhận”. * Hệ thống thông báo “Đăng ký thành công” sau đó chuyển về trang chủ  1. **Không nhập mã xác nhận**  * Người mua không nhập mã xác nhận * Sau 5 phút mã xác nhận đã gửi sẻ hết hạn * Hệ thống thông báo “Mã xác nhận đã hết hạn, vui lòng gửi lại mã để xác nhận đăng ký tài khoản thành công” |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-02** |
| **Tên Use case** | **Đăng Nhập** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người Mua** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người mua có thể đăng nhập vào tài khoản đã được đăng ký để thực hiện việc mua hàng trên web, sử dụng các dịch vụ trên web hiệu quả hơn, có nhiều ưu đãi hơn.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) | **Tài khoản đã được đăng ký trên trang web** |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị người dùng đăng nhập thành công cho phép người dùng thực hiện các ưu đãi của người có tài khoản** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người mua thực hiện việc đăng nhập.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người mua nhập thông tin đăng nhập. 2. Hệ thống thông báo “đăng nhập thành công hoặc đăng nhập thất bại”. |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1:**   1. **Không nhập thông tin đăng nhập**  * Người mua không nhập thông tin đăng nhập * Bấm nút “Đăng nhập”. * Hệ thống thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ thông tin đăng nhập” và trỏ con trỏ đến vị trí còn thiếu đầu tiên.  1. **Nhập thông tin đăng nhập không đúng**  * Người mua không nhập một số thông tin Không đúng (ví dụ: tài khoản hoặc mật khẩu). * Bấm nút “đăng nhập”. * Hệ thống thông báo “Vui lòng kiểm tra lại tài khoản mật khẩu” và trỏ con trỏ đến vị trí nhập không đúng.  1. **Nhập đúng thông tin đăng nhập đã được đăng ký**  * Người mua nhập số điện thoại hoăc gmail đã được đăng ký thành công trên web. * Bấm nút “Đăng nhập”. * Hệ thống thông báo “đăng nhập thành công” và chuyển sang trang chủ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-03** |
| **Tên Use case** | **Tìm kiếm sản phẩm theo tên** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người Mua** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người mua có thể tìm kiếm sản phẩm trong web theo nội dung tìm kiếm: tên sản phẩm, từ khóa, nhà xuất bản.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) |  |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong hệ thống tương ứng với nội dung tìm kiếm** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người mua thực hiện việc tìm kiếm.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người mua nhập thông tin tìm kiếm và bấm nút tìm kiếm. 2. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong hệ thống tương ứng với nội dung tìm kiếm. |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1:**   1. **Không nhập nội dung tìm kiếm**  * Người mua không nhập nội dung tìm kiếm. * Bấm nút “Tìm kiếm”. * Hệ thống hiển thị thông báo “Vui lòng nhập nội dung tìm kiếm”  1. **Nhập nội dung tìm kiếm**  * Người mua nhập nội dung tìm kiếm. * Bấm nút “Tìm kiếm” * Hệ thống mặc định tìm theo nội dung tìm kiếm, sau đó hiển thị ra danh sách sản phấm tìm được. ngoài ra thông báo thông báo “không tìm thấy sản phẩm” |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-04** |
| **Tên Use case** | **Tìm kiếm sản phẩm theo mức giá** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người Mua** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người mua có thể tìm kiếm sản phẩm trong web theo mức giá tương ứng: trong khoảng sản phẩm giá thấp nhất đến giá cao nhất** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) |  |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong hệ thống tương ứng với khoảng mức giá người mua đã chọn** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người mua thực hiện việc chọn mức giá.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người mua chọn khoảng giá cần tìm kiếm và bấm nút tìm kiếm. 2. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong hệ thống tương ứng với mức giá tìm kiếm. |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1:**   1. **Không chọn mức giá**  * Người mua không chọn mức giá nào. * Hệ thống hiển thị toàn bộ danh sách sản phẩm  1. **Chọn mức giá**  * Người mua chọn mức giá. * Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm có mức giá tương ứng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-05** |
| **Tên Use case** | **Tìm kiếm sản phẩm theo hãng sản xuất** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người Mua** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người mua có thể tìm kiếm sản phẩm trong web bằng cách chọn vào các checkbox hãng sản xuất mà có trên hệ thống** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) |  |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong hệ thống tương ứng với các checkbox người mua đã chọn** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người mua thực hiện việc chọn mức giá.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người mua chọn 1 hoặc nhiều checkbox của hãng sản xuất 2. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong hệ thống tương ứng với các checkbox đã chọn. |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1:**   1. **Không chọn checkbox hãng sản xuất**  * Người mua không chọn checkbox của hãng sản xuất nào. * Hệ thống hiển thị toàn bộ danh sách sản phẩm  1. **Chọn các checkbox hãng sản xuất**  * Người mua chọn checkbox của hãng sản xuất * Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm tương ứng với các checkbox đã chọn. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC -06** |
| **Tên Use case** | **So sánh sản phẩm với sản phẩm khác** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người dùng** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người dùng có thể so sánh giữa giữa hai sản phẩm người dùng đã chọn, để có sự lựa chọn hợp lý hơn.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) |  |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống sẽ hiển thị bảng so sánh giữa hai sản phẩm** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người dùng thực hiện chọn sản phẩm.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người dùng chọn 2 sản phẩm khác nhau. 2. Hệ thống hiển thị bảng so sánh tương ứng với 2 sản phẩm người dùng đã chọn. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC -07** |
| **Tên Use case** | **Xem chi tiết sản phẩm** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người dùng** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người dùng có thể xem chi tiết sản phẩm mà người dùng muốn xem** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) |  |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị bảng thông tin chi tiết của sản phẩm trong hệ thống tướng ứng với sản phẩm người dùng đã chọn** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người dùng thực hiện việc xem chi tiết sản phẩm** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người dùng chọn sản phẩm muốn xem chi tiết. 2. Hệ thống hiển thị bảng thông tin chi tiết của sản phẩm trong hệ thống tướng ứng với sản phẩm người dùng đã chọn. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC -08** |
| **Tên Use case** | **Thêm sản phẩm vào giỏ hàng** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người dùng** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người dùng có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng, bằng cách chọn sản phẩm và chọn vào các checkbox thông tin cần thiết, click vào button thêm vào giỏ hàng.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) |  |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị thông báo “Thêm sản phẩm vào giỏ hàng thành công” hoặc “Thêm sản phẩm vào giỏ hàng thất bại”** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người mua thực hiện việc thêm sản phẩm vào giỏ hàng.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người dùng chọn đầy đủ thông sản phẩm. 2. Hệ thống hiển thị thông báo “Thêm sản phẩm vào giỏ hàng thành công” hoặc “Thêm sản phẩm vào giỏ hàng thất bại” |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1:**   1. **Không chọn thông tin sản phẩm bắt buộc**  * Người dùng không chọn một số thông tin bắt buộc * Bấm nút “Thêm vào giỏ hàng”. * Hệ thống thông báo “Vui lòng chọn đầy đủ thông tin sản phẩm” và trỏ con trỏ đến vị trí còn thiếu đầu tiên  1. **Chọn đầy đủ thông tin sản phẩm.**  * Người dùng chọn đầy đủ thông tin |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC -09** |
| **Tên Use case** | **Câp nhật giỏ hàng** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người dùng** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người dùng có thể cập nhật giỏ hàng bằng cách thêm hoặc giảm số lượng, màu.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) |  |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị thông báo “Cập nhật giỏ hàng thành công” hoặc “Cập nhật giỏ hàng thất bại”** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người dùng thực hiện việc Cập nhật giỏ hàng.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người dùng chọn đầy đủ thông sản phẩm. 2. Hệ thống hiển thị thông báo “Cập nhật giỏ hàng thành công” hoặc “Cập nhật giỏ hàng thất bại” |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1:**   1. **Không chọn thông tin sản phẩm bắt buộc**  * Người dùng không chọn một số thông tin bắt buộc * Bấm nút “ cập nhật giỏ hàng”. * Hệ thống thông báo “Vui lòng chọn đầy đủ thông tin sản phẩm” và trỏ con trỏ đến vị trí còn thiếu đầu tiên  1. **Chọn đầy đủ thông tin sản phẩm.**   Người mua chọn đầy đủ thông tin |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC -10** |
| **Tên Use case** | **Mua hàng** |
| **Tác nhân** (Actor) | **Người dùng** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người dùng có thể mua sản phẩm mà trong hệ thống web bằng cách chọn sản phẩm: số lượng, màu, nhập số điện thoại, địa chỉ giao hàng.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) | **Tên người dùng, số điện thoạivà địa chỉ giao hàng.** |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống hiển thị thông báo “Mua hàng thành công” hoặc “Mua hàng thất bại”** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người dùng thực hiện việc mua hàng.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người dùng nhập đầy đủ thông tin sản phẩm và khách hàng. 2. Hệ thống hiển thị thông báo “mua hàng thành công” hoặc “mua hàng thất bại” |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1:**   1. **Không nhập thông tin bắt buộc**  * Người dùng không nhập một số thông tin bắt buộc * Bấm nút “mua hàng”. * Hệ thống thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ thông tin” và trỏ con trỏ đến vị trí còn thiếu đầu tiên  1. **Nhập đầy đủ thông tin.**  * Người mua nhập đầy đủ thông tin . |

b. Các use cases của người quản lý

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-11** |
| **Tên Use case** | **Đăng nhập** |
| **Tác nhân ​** (Actor) | **Người quản lý** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người quản lý có thể đăng nhập hệ thống với tư cách là “Admin” để quản lý sản phẩm.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) |  |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống sẽ hiển thị trang quản lý sản phẩm** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người quản lý thực hiện việc đăng nhập** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người quản lý nhập vào tài khoản, mật khẩu và chọn nút đăng nhập . 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang quản lý sản phẩm gồm tất cả các thông tin của sản phẩm. |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 1: a. Không nhập tài khoản hoặc mật khẩu.**  - Người quản lý không nhập tài khoản hoặc mật khẩu.  - Người quản lý bấm vào nút đăng nhập  -Hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ thông tin vào các trường còn thiếu!”  **b.Nhập sai tài khoản hoặc mật khẩu.**  **-** Người quản lý nhập sai tài khoản hoặc mật khẩu.  - Người quản lý bấm vào nút đăng nhập.  - Hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Tài khoản hoặc mật khẩu không đúng”.  - Nếu nhập sai quá 5 lần hệ thống sẽ khoá tài khoản trong vòng 2 giờ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-12** |
| **Tên Use case** | **Thêm sản phẩm** |
| **Tác nhân ​** (Actor) | **Người quản lý** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người quản lý có thể thêm mới sản phẩm khi có thêm sản phẩm mới.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) | **Người quản lý đã đang nhập hệ thống.** |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống sẽ cập nhật sản phẩm sau khi người quản lý thêm mới.** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người quản lý thực hiện việc thêm mới sản phẩm.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người quản lý chọn nút thêm mới. 2. Người quản lý nhập đầy đủ thông tin của sản phẩm và chọn nút “đồng ý thêm mới” . 3. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách sản phẩm trong đó có sản phẩm vừa được thêm vào danh sách. |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) | **Tại bước 2: a. Không nhập đầy đủ thông tin sản phẩm.**  - Người quản lý không nhập đầy đủ thông tin sản phẩm và chọn nút thêm mới.  - Hệ thống sẽ tạo mới sản phẩm tuy nhiên những trường không được nhập dữ liệu hệ thống sẽ tự động hiểu là trường không có dữ liệu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-13** |
| **Tên Use case** | **Xem chi tiết sản phẩm** |
| **Tác nhân ​** (Actor) | **Người quản lý** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người quản lý có thể xem chi tiết thông tin của sản phẩm.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) | **Người quản lý đã đang nhập hệ thống.** |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của sản phẩm.** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người quản lý thực hiện việc xem thông tin sản phẩm.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người quản lý chọn vào sản phẩm cần hiển thị. 2. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin sản phẩm mà người quản lý chọn.Thông tin bao gồm:Mã sản phẩm,tên sản phẩm,giá bán, mô tả ,số lượng,tên hãng ,ngày cập nhật,… |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-14** |
| **Tên Use case** | **Chỉnh sửa sản phẩm** |
| **Tác nhân ​** (Actor) | **Người quản lý** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người quản lý có thể chỉnh sửa thông tin của sản phẩm nếu thấy nhũng thông tin của sản phẩm không phù hợp.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) | **Người quản lý đã đang nhập hệ thống.** |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của sản phẩm đã được chỉnh sửa.** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người quản lý thực hiện việc chỉnh sửa thông tin sản phẩm.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người quản lý chọn vào sản phẩm cần chỉnh sửa. 2. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin sản phẩm để người dùng chỉnh sửa sau đó chọn nút xác nhận chỉnh sửa. 3. Sản phẩm sẽ được chỉnh sửa thông tin và cập nhập vào danh sách sản phầm. |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC-15** |
| **Tên Use case** | **Xoá sản phẩm** |
| **Tác nhân ​** (Actor) | **Người quản lý** |
| **Level** | **User Goal** |
| **Mô tả ngắn** (Brief) | **Người quản lý có thể xoá sản phẩm khi sản phẩm đó đã hết hàng hoặc không được bán nũa.** |
| **Tiền điều kiện** (Preconditions) | **Người quản lý đã đang nhập hệ thống.** |
| **Kết quả** (Postconditions) | **Hệ thống sẽ xoá sản phẩm mà người quản lý chọn.** |
| **Điều kiện kích hoạt use case** (Triggers – specific business event) | **Người quản lý thực hiện xoá sản phẩm.** |
| **Luồng sự kiện chính** (Main scenario, basic flow) | 1. Người quản lý chọn vào sản phẩm cần xoá. 2. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin sản phẩm mà người quản lý chọn.Sau đó chọn xoá sản phẩm. 3. Hệ thống sẽ xoá sản phẩm đó ra khỏi danh sách sản phẩm. |
| **Luồng sự kiện phụ** (Extensions) |  |

* 1. **Yêu cầu phi chức năng**

1. Môi trường

-Hệ thống hoạt động trên hệ điều hành windows 7 trở lên.

1. Hiệu suất

**-**Chức năng tìm kiếm sản phẩm trả về kết quản tối đa trong vòng 2 giây

**-**Thời gian hiển thị thông tin chi tiết tối đa trong vòng 1 giây